

**TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI PHÁP NHÂN
THƯƠNG MẠI THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH
SỰ NĂM 2015
(SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017)**

**CRIMINAL RESPONSIBILITIES FOR COMMERCIAL JUSTICES UNDER
THE PROVISIONS OF THE CRIMINAL CODE 2015
(AMENDED AND SUPPLEMENTED IN 2017)**

Đinh Anh Tuấn*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 04/10/2021
Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 04/04/2022
Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/04/2022

Tóm tắt: Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), (sau đây gọi tắt là BLHS năm 2015) đã phục vụ đắc lực cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Bộ luật hình sự đã sửa đổi, bổ sung rất cơ bản toàn diện các quy định về tội phạm và hình phạt. Một trong những nội dung mới được nghiên cứu bổ sung mang tính đột phá trong BLHS năm 2015 là trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với pháp nhân thương mại (PNTM) trong giai đoạn hiện nay. Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành là tất yếu khách quan trên cả phương diện lý luận và thực tiễn. Trước yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa và hội nhập sâu rộng quốc tế trên tất cả các lĩnh vực hiện nay, bài viết đi sâu phân tích, luận giải về sự cần thiết, tất yếu bổ sung quy định TNHS đối với PNTM trong BLHS năm 2015.

Từ khóa: Trách nhiệm hình sự; pháp nhân thương mại; lý luận và thực tiễn; tội phạm và hình phạt; Bộ luật Hình sự năm 2015.

Abstract: Abstract: The Criminal Code 2015 (amended and supplemented in 2017), (hereinafter referred to as the Criminal Code 2015) has effectively served the fight against crime. The Criminal Code 2015 has fundamentally and comprehensively revised and supplemented the provisions on crime and punishment. One of the new and breakthrough contents of the Criminal Code 2015 is criminal liabilities for commercial legal entities in the current period. The entry into force of the Criminal Code 2015 is an objective necessity in terms of both theory and practice. In response to the current requirements of building a socialist Vietnam ruled by law and deepening international integration in all fields, the article analyzes and explains the necessity and inevitability

* Khoa luật - Trường Đại học Mở Hà Nội

of supplementing the provisions on criminal liability for commercial legal entities in the Criminal Code 2015.

Keywords: *Criminal liabilities; commercial legal entity, theory and practice; crime and punishment; the Criminal Code 2015.*

I. Đặt vấn đề

Bộ luật Hình sự năm 1999; (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) (sau đây gọi tắt là BLHS năm 1999) có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2000. Như vậy, sau 17 năm có hiệu lực BLHS năm 1999 có những tác động tích cực trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm bảo vệ an ninh Quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội để góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo vệ các quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Với những kết quả đã đạt được khi áp dụng BLHS năm 1999 thì do tác động của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và quá trình hội nhập quốc tế đã phát sinh những hạn chế, bất cập; đặc biệt là tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, tỷ lệ tội phạm có xu hướng gia tăng cả về số lượng và mức độ tính chất nguy hiểm cho xã hội; đáng chú ý đã xuất hiện nhiều loại tội phạm mới như buôn lậu xuyên quốc gia, rửa tiền, trốn thuế v.v.. do PNTM thực hiện trong lĩnh vực kinh tế, thương mại, môi trường... để lại hậu quả gây thiệt hại rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng cho môi trường sống của mọi công dân và sự phát triển bền vững kinh tế của đất nước; đã có nhiều PNTM do chạy theo lợi nhuận trước mắt nên thực hiện những hành vi trái pháp luật mang tính tội phạm như: kinh doanh trái phép, đầu cơ, gian lận thương mại, buôn lậu, xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp... hay vì lợi ích của pháp nhân mà không thực hiện các quy định pháp luật bảo vệ môi trường. Thực tiễn cho thấy, tội phạm

núp bóng danh nghĩa các PNTM để phạm tội ngày càng tăng, tính chất mức độ, hậu quả là rất nguy hiểm, trong khi đó chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định TNHS đối với chủ thể là PNTM.

II. Cơ sở lý thuyết

Bộ luật hình sự năm 2015 nghiên cứu về pháp nhân thương mại, tại chương XI, từ điều 74 đến điều 89, đặc biệt, tại điều 76 của chương này có quy định 33 điều trong BLHS mà PNTM phải chịu trách nhiệm hình sự, khi PNTM có hành vi phạm tội được quy định trong BLHS.

III. Phương pháp nghiên cứu

1/ Phương pháp nghiên cứu tổng hợp, so sánh với các nước

Hội nhập quốc tế, Việt Nam đã trở thành thành viên của nhiều Công ước quốc tế về phòng, chống tội phạm như:

Tổ chức Cảnh sát Hình sự quốc tế (Interpol) Công ước Liên hợp quốc về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia (TOC); có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các khuyến nghị của lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) v.v... Do vậy, trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng thì cơ hội các doanh nghiệp Việt Nam ra nước ngoài đầu tư càng nhiều và các doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam đầu tư phát triển kinh tế. Như vậy, nếu pháp luật Việt Nam chỉ áp dụng xử phạt hành chính đối với (PNTM) vì phạm thì sẽ không bình đẳng, bởi cùng hành vi vi phạm tương tự nhau mà doanh nghiệp Việt Nam hoạt động làm ăn kinh tế ở nước

ngoài sẽ bị xử lý hình sự theo luật pháp của nước **Sở tại**.

2/ Phương pháp tổng kết thực tiễn

Đối với doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ nước ta mà vi phạm pháp luật hậu quả gây ra nghiêm trọng thì chỉ bị xử lý hành chính. Đối với TNHS của PNTM không phải là vấn đề mới mà nhiều nước công nghiệp phát triển trên thế giới như các nước G7, G20 đã quy định xử lý hình sự đối với PNTM khi vi phạm pháp luật. Các nước trong khối ASEAN đã có các nước như: Singapo, Malaixia, Thái Lan, Campuchia... nhất là Trung Quốc là nước láng giềng gần Việt Nam có nhiều nét tương đồng về truyền thống lập pháp cũng đã có quy định trong luật hình sự về TNHS đối với pháp nhân.

IV. Kết quả nghiên cứu

BLHS năm 2015 đã có những quy định hoàn toàn mới về TNHS đối với PNTM. Đây là điểm đổi mới nổi bật có tính đột phá trong chính sách hình sự nước ta, làm thay đổi nhận thức truyền thống về tội phạm và hình phạt. Quy định trong BLHS về TNHS của PNTM thể hiện ở Điều 8 - khái niệm tội phạm, đặc biệt tập trung ở chương XI. Những quy định đối với PNTM phạm tội gồm 16 Điều (từ Điều 74 đến Điều 89) và một số khoản thuộc các Điều 2, 3, 8, 33, 35, 46 của BLHS năm 2015. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

Bản chất TNHS của PNTM chính là sự lên án của Nhà nước đối với hành vi phạm tội mà pháp nhân đã gây ra cho xã hội, nhà nước có quyền tuyên bố hành

vi nguy hiểm do pháp nhân thực hiện là tội phạm và có quyền áp dụng các biện pháp hình sự. (Hình phạt và các biện pháp tư pháp) đối với pháp nhân đó nhằm bảo vệ kỷ cương, trật tự pháp luật và giáo dục mọi người có ý thức tuân thủ pháp luật. TNHS mà pháp nhân gánh chịu chấp hành bằng hình phạt biện pháp tư pháp hình sự và án tích được tòa án nhân danh nhà nước quyết định áp dụng đối với pháp nhân đó vì đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội (ví dụ: tội buôn lậu; tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới; tội sản xuất buôn bán hàng giả...); như vậy chỉ PNTM nào phạm một trong các tội được quy định tại Điều 76 của Bộ luật hình sự năm 2015 mới phải chịu TNHS. (Cơ sở của TNHS quy định tại Điều 2 - BLHS).

Trong lịch sử hình thành và phát triển pháp luật hình sự Việt Nam, nếu tính từ Bộ luật Hình sự năm 1985, BLHS năm 1999 thì đến Bộ luật Hình sự năm 2015 là lần đầu tiên quy định TNHS đối với PNTM mang tính tiền đề, nền tảng để duy trì và thực hiện cho hiện tại cũng như các giai đoạn tiếp theo.

Như vậy, cần hiểu rằng khái niệm PNTM theo tinh thần của pháp luật, đó là chỉ đặt vấn đề TNHS đối với các pháp nhân kinh tế. Theo quy định tại các Điều 74, Điều 75, Điều 76 Bộ luật dân sự năm 2015 chia làm hai loại pháp nhân, đó là:

Pháp nhân thương mại (gồm doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác) và pháp nhân phi thương mại (gồm cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện,

doanh nghiệp xã hội và các tổ chức phi thương mại khác.

Như vậy, theo luật quy định là chỉ những pháp nhân gắn với hoạt động thương mại mới phải chịu TNHS, còn pháp nhân phi thương mại không phải chịu TNHS.

Thứ hai, về điều kiện chịu TNHS của PNTM.

Theo Điều 74, BLHS năm 2015 quy định: “Áp dụng quy định của BLHS đối với PNTM phạm tội. PNTM phạm tội phải chịu TNHS theo những quy định của chương này; theo quy định khác của phần thứ nhất của Bộ luật này không trái với quy định của chương này”. Đây là quy định cụ thể hóa hơn cho quy định tại khoản 2, Điều 2, BLHS năm 2015 về cơ sở TNHS đối với PNTM: “Chỉ PNTM nào phạm một tội đã được quy định tại Điều 76 của Bộ luật này mới phải chịu TNHS”. Đồng thời cũng là lần đầu tiên BLHS xây dựng một điều khoản quy định điều kiện chịu TNHS đối với PNTM. Quy định này là cơ sở cần thiết cho việc truy cứu TNHS trong những trường hợp cụ thể, đảm bảo tính đồng bộ, tính khả thi, tính hợp lý. Tại Điều 75, khoản 1 BLHS năm 2015 quy định những điều kiện cần và đủ để xác định TNHS đối với pháp nhân. “1. PNTM chỉ phải chịu TNHS khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh PNTM; b) Hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của PNTM; c) Hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo điều hành hoặc chấp thuận của PNTM; d) chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của Bộ luật này”.

Việc BLHS năm 2015 quy định những điều kiện trên đã đáp ứng được nguyên tắc quy định tại khoản 2, Điều 2 và khoản 2, Điều 8 của BLHS năm 2015, tránh trường hợp bỏ lọt tội phạm hoặc xử lý không đúng hành vi phạm tội, đồng thời cho thấy rằng, PNTM là một thực thể hoạt động độc lập, có quyền tự quyết định những vấn đề của mình theo quy định tại Điều 74, Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về pháp nhân.

Điểm mới đáng lưu ý trong nội dung này, đó là tại khoản 2, Điều 75, BLHS năm 2015 quy định: “2. Việc PNTM chịu TNHS không loại trừ TNHS của cá nhân”. Như vậy, trong quá trình giải quyết vụ án hình sự về tội có quy định TNHS của pháp nhân, trước hết, cần làm rõ các tình tiết, hành vi phạm tội và trách nhiệm của pháp nhân hoặc cá nhân (nếu có). Trên cơ sở đó, trường hợp pháp nhân ra quyết định hay chỉ đạo cá nhân thực hiện hành vi phạm tội thì phải xử lý hình sự cả cá nhân và pháp nhân về tội phạm mà họ đã thực hiện. Chính vì thế, khi phát hiện tội phạm xảy ra (ví dụ: tội buôn lậu, tội trốn thuế...) mà ban đầu mới xác định được trách nhiệm của pháp nhân, thì tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố pháp nhân phạm tội; quá trình điều tra làm rõ sẽ xử lý hình sự cá nhân liên quan; những người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhằm truy cứu TNHS đối với cá nhân, pháp nhân được toàn diện đồng bộ, sâu sắc, triệt để, không lọt tội phạm.

Thứ ba, về phạm vi và loại tội mà PNTM phải chịu TNHS.

Xuất phát của thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay và tham khảo có chọn lọc kinh

nghiêm của các nước trên thế giới; trên lãnh thổ Việt Nam, PNTM phạm tội phải chịu TNHS **chủ yếu** là các nhóm tội danh về tội phạm kinh tế và tội phạm về môi trường có mức độ nguy hiểm cho xã hội, dễ chứng minh tội phạm (các tội phạm về hình sự, về tội phạm ma túy có thể PNTM thực hiện nhưng rất ít, không phổ biến). Thực tiễn đặt ra, Điều 76 BLHS năm 2015 đã quy định 33 tội danh thuộc chương XVIII (các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế); Chương XIX (các tội phạm về môi trường).

Đối với PNTM nước ngoài phạm tội ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại khoản 2, Điều 6, BLHS năm 2015 đã quy định: “*Người nước ngoài, PNTM nước ngoài phạm tội ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có thể bị truy cứu TNHS theo quy định của Bộ luật này trong trường hợp hành vi phạm tội xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam hoặc xâm hại lợi ích của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc theo quy định của Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên...*”.

Như vậy, quy định TNHS đối với PNTM nước ngoài đã thể hiện pháp điển hóa các quy định trong điều ước quốc tế về tội phạm mà Việt Nam là thành viên; giúp nước ta bảo vệ tốt an ninh, trật tự (nhất là an ninh kinh tế) để cho hoạt động giao lưu, buôn bán kinh tế với các nước trên thế giới bình đẳng, hội nhập sâu rộng và phát triển bền vững đất nước.

Thứ tư, về nguyên tắc xử lý PNTM phạm tội.

Khoản 2, Điều 3, BLHS năm 2015 quy định:

a) “*Mọi hành vi phạm tội do PNTM thực hiện phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật;*

b) *Mọi PNTM phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt hình thức sở hữu và thành phần kinh tế;*

c) *Nghiêm trị PNTM phạm tội dùng thủ đoạn tinh vi, có tính chất chuyên nghiệp, cố ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng;*

d) *Khoan hồng đối với PNTM tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại gây ra, chủ động ngăn chặn hoặc khắc phục hậu quả xảy ra”.*

Như vậy, việc xử lý hình sự đối với PNTM dựa trên bốn nguyên tắc trên là thể hiện rõ sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện sự linh hoạt trong việc xử lý đối với từng loại pháp nhân phạm tội cụ thể; Cũng như đối với cá nhân phạm tội. Nhà nước ta cũng có nhiều chính sách khoan hồng áp dụng cho PNTM khi họ có những căn cứ theo luật định. Đây được xem là đường lối đúng đắn của pháp luật hình sự, đồng thời cho thấy tính trừng trị và khoan hồng của pháp luật. Đây cũng là động lực mà PNTM phạm tội tự sửa chữa, lập công để hưởng khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

Thứ năm, về hình phạt, các biện pháp tư pháp áp dụng đối với PNTM phạm tội.

Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt theo hướng mở rộng thêm chủ

thể là PNTM (Điều 30 - BLHS năm 2015) là: “*Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong bộ luật này do Tòa án quyết định áp dụng đối với người hoặc PNTM phạm tội nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền lợi ích của người, pháp nhân thương mại đở*”.

Đồng thời quy định mục đích của hình phạt đối với PNTM ngoài việc trừng trị, răn đe mà còn nhằm giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, góp phần bảo vệ an ninh, trật tự. Chính vì thế, góp phần bảo đảm sự công bằng trong xử lý hình sự giữa cá nhân với PNTM theo đúng nguyên tắc: “*Mọi hành vi phạm tội đều phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật*”.

BLHS năm 2015 còn quy định một cách cụ thể các loại hình phạt và các biện pháp tư pháp đối với PNTM phạm tội gồm: phạt tiền (Điều 77); Đình chỉ hoạt động có thời hạn (Điều 78); Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn (Điều 79); cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định (Điều 80); cấm huy động vốn (Điều 81); Các biện pháp tư pháp áp dụng đối với PNTM phạm tội (Điều 82):

Như vậy, quy định về hình phạt đối với PNTM là tập trung vào hình phạt kinh tế đối với pháp nhân, xuất phát từ mục đích chính của PNTM là hoạt động vì mục đích kinh tế, có lợi nhuận, đây là mặt trực tiếp có ảnh hưởng lớn đối với sự tồn tại và phát triển của pháp nhân.

Thực tiễn, những năm qua, các hình thức xử lý hành chính chưa đủ sức răn đe, giáo dục nên chưa mang lại hiệu quả cao trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt rành mạch, mang tính chế tài, cưỡng chế của Nhà nước Việt Nam sẽ góp phần to lớn cho phòng, chống tội phạm do PNTM gây ra đạt hiệu quả cao. Bộ luật Hình sự năm 2015 còn bổ sung một số điểm mới khác là: Quyết định hình phạt trong trường hợp PNTM phạm nhiều tội (Điều 86); Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án (Điều 87); miễn hình phạt (Điều 88); Xóa án tích (Điều 89); Đặc biệt, xóa án tích đối với PNTM hẹp hơn là do PNTM gây ra hậu quả rất lớn cho xã hội, để thể hiện tính nghiêm khắc, răn đe trong xử lý đối với PNTM phạm tội.

Thứ sáu, quy định tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng TNHS áp dụng đối với PNTM.

Nhà nước Việt Nam từ trước đến nay có truyền thống xây dựng BLHS đều quy định tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS áp dụng đối với cá nhân phạm tội cụ thể. Kế thừa truyền thống đó, BLHS năm 2015 đã bổ sung thêm những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với PNTM phạm tội như quy định đối với cá nhân phạm tội (Điều 84 và Điều 85) đã được nêu cụ thể, quy định rõ ràng trong BLHS.

BLHS năm 2015 đã quy định rõ tính nghiêm khắc trong xử lý hành vi phạm tội của PNTM, tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa của Đảng, Nhà nước ta trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Những quy định này phải thể hiện được tính hợp lý; nguyên tắc công bằng, bình đẳng trong xử lý tội phạm mà hai chủ thể của pháp luật hình sự là cá nhân và PNTM.

Thực tiễn đã chứng minh rõ cho những năm gần đây là; việc quy định về TNHS đối với PNTM đã đánh dấu bước

tiến lớn của công tác lập pháp ở nước ta. Đó là tiến trình cải cách tư pháp do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng hành lang pháp lý trong thời kỳ Việt Nam hội nhập quốc tế và giống như các nước trên thế giới là mọi hành vi phạm tội không chỉ do cá nhân mà PNTM gây ra cũng bị pháp luật hình sự xử lý nghiêm minh.

V. Kết luận và kiến nghị

Truy cứu TNHS đối với PNTM là vấn đề mới và được áp dụng trong những năm qua từ ngày 01/01/2018; đã có những kết quả nhất định trong phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi phạm tội của các PNTM (đặc biệt là các hành vi phạm tội về kinh tế và môi trường). Trong bài viết tác giả đã phân tích, luận giải tính tất yếu các nội dung về TNHS đối với pháp nhân (PNTM) được quy định trong BLHS năm 2015. Các nội dung này đã thể hiện tính toàn diện, tất yếu khách quan trong thi hành BLHS hiện nay với yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa và tiến trình hội nhập quốc tế, có chiều rộng, chiều sâu trên các lĩnh vực của đất nước ta trong giai đoạn mới.

Những năm tới, tác giả đề xuất các ngành thực thi chính về pháp luật (như: Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao...) và các ngành quản lý kinh tế như (Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ kế hoạch và đầu tư...) thường xuyên ban hành các thông tư liên bộ, liên ngành hướng dẫn cho các doanh nghiệp, các Công ty, tổ chức kinh tế v.v... trong toàn quốc biết để tuân thủ và thực hiện, tránh không vi phạm pháp luật dẫn đến phải truy cứu TNHS. Đồng thời các doanh nghiệp kinh tế (PNTM) trong cả nước nắm vững các quy định của pháp luật, các chỉ thị, thông tư hướng dẫn của Chính phủ, của các cơ quan bảo vệ pháp luật để thực hiện tốt nhằm phát triển kinh tế ổn định, bền vững cho đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng trong những năm tới góp phần lớn cho bảo vệ an ninh, trật tự.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bộ luật Hình sự năm 2015, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật Hà Nội, 2018.
- [2]. Bộ luật Dân sự năm 2015, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018.

Địa chỉ tác giả: Khoa luật - Trường Đại học Mở - Hà Nội

Email: dinhanhsin@gmail.com

